

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 190/2024/HS-ST

Ngày 20 – 11 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DQH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Sĩ Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Kiển – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2024/QĐXXST-HS ngày 09/10/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc Q; sinh ngày 01/12/1990, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn R và bà Phạm Phương Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Xóm X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau từ 05/8/2024 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1963 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 24/3/2024, Nguyễn Quốc Q đi từ nhà bị cáo đến nhà ông Nguyễn Văn R chơi và nhậu tại nhà cùng với ông R đến ngày 26/3/2024. Lúc 04 giờ ngày 26/3/2024 bị cáo thức dậy đốt nhang muỗi thì phát hiện bóp da màu đen (ví tiền) để trong thố nhang đặt dưới chân bàn thờ nên bị cáo lấy trộm mục đích lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Sau khi lấy trộm bị cáo rời khỏi nhà ông R, kiểm tra trong bóp có số tiền 3.200.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết, còn lại 15.000 đồng. Sau khi bị cáo đã rời đi, ông R kiểm tra tài sản thì phát hiện mất tài sản nên đến Cơ quan

Công an xã T trình báo. Ngày 28/3/2024, Công an xã T kết hợp Công an xã Đ, thành phố C mời bị cáo làm việc, qua làm việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với bóp da màu đen (ví tiền), Cơ quan CSĐT Công an tại thành phố Cà Mau đã trưng cầu định giá, tại Công văn số 20 ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau về việc định giá tài sản có ý kiến trả lời như sau: Qua nghiên cứu hồ sơ, theo yêu cầu định giá tài sản chưa xác định được đặc điểm, màu sắc, chất liệu, kích thước, xuất xứ,... của tài sản yêu cầu định giá, do đó không đủ cơ sở để thẩm định giá trị tài sản theo yêu cầu định giá.

Tại Cáo trạng số: 176/CT-VKS ngày 27/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Nguyễn Quốc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc Q và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Văn R số tiền 2.185.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Quốc Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn R yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Quốc Q được hưởng án treo, yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 2.185.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trQh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc Q khai nhận: Do muốn có tiền để tiêu xài, nên khoảng 04 giờ ngày 26/3/2024 tại nhà ông Nguyễn Văn R thuộc ấp 4, xã T, thành phố C, bị cáo lợi dụng đêm khuya vắng người, lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Văn R trong việc trông coi tài sản, nên lén lút lấy trộm của ông R một bóp da (ví tiền) bên trong có số tiền 3.200.000 đồng thì sau đó bị phát hiện.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ được, và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó lời khai nhận tội của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Khi bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông R một ví (bóp) da bên trong có số tiền 3.200.000 đồng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, phải bị pháp luật hình sự xử lý. Thế nhưng chỉ vì muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi của bị cáo thực hiện như đã nêu trên, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Xét về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, vi phạm pháp luật hình sự, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, gây mất trật tự xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, mục đích nhằm giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho ông R. Tại phiên tòa tuy ông R yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa khắc phục bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho ông R điều đó thể hiện bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải việc làm sai trái của bản thân. Do đó tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ngày 11/7/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau trả lại cho ông Nguyễn Văn R 15.000 đồng, gia đình bị cáo Q đã bồi thường cho ông R 1.000.000 đồng, tại phiên tòa ông R yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 2.185.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của ông R là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông R, vì vậy buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho R số tiền 2.185.000 đồng.

[8] Vật chứng: Ngày 11/7/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau trả lại cho ông R 01 bóp da (ví tiền) màu đen xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng sọc và 01 đôi dép nhựa màu trắng (loại dép tổ ong), tất cả đã qua sử dụng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự, án phí dân sự, buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Q 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Q bồi thường cho ông Nguyễn Văn R số tiền 2.185.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng sọc và 01 đôi dép nhựa màu trắng loại dép tổ ong. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2024).*

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Quốc Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Quốc Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TQD tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Công Q Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Trung